**BÁO CÁO CÔNG VIỆC VÀ LẬP KẾ HOẠCH TUẦN CỦA HỌC VIÊN**

# 1. Mục đích

* Giúp học viên (HV) tự xây dựng thói quen lên kế hoạch làm việc, tổng kết công việc đã lên kế hoạch và thích ứng với những thay đổi trong công việc hằng tuần.
* Rèn kỹ năng viết báo cáo, viết email cho HV

# 2. Cách thức thực hiện làm báo cáo với Học viên

* Thời điểm: Ngày cuối cùng của tuần học
* Người thực hiện: **Toàn bộ Học viên**
* Người nhận: **Trainer (đối với lớp 1 vai) và cho Instructor, CC cho tutor (đối với lớp 2 vai)**
* Học viên tải file báo cáo lên google drive của lớp (đã được giáo vụ tạo sẵn)
* Học viên viết email với tiêu đề theo mẫu:

**[C0625G1-JV101]\_** **Báo có tuần \_Lớp\_TEN\_<dd-mm-yy>**Ví dụ: **[C0625G1-JV101] Báo có tuần\_NGUYEN VAN A\_26.09.2025**

* Nội dung email có bao gồm đường dẫn đến file báo cáo đã tải lên google drive
* Gửi mail cho instructor : [chanh.tran@codegym.vn](mailto:chanh.tran@codegym.vn)

**3. Mẫu báo cáo tuần của Học viên**

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên** | NGUYỄN NGỌC THỚI |
| **Lớp** | C0625G1-JV101 |
| **Ngày báo cáo** | 31/10/2025 |
| **Ngày bắt đầu** | 27/10/2025 |
| **Ngày kết thúc** | 31/10/2025 |

1. **Tự kiểm tra**

Đặt ký tự **○** để trả lời "có" và ký tự ✕ để trả lời "không".

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **○** Đã nghiêm túc nỗ lực để hiểu các học liệu? | ○**○** | Có hiểu giải pháp để giải quyết các bài tập trước khi bài tập được giao không? | ○**○** |
| **○** Đã cùng làm việc với bạn học trên những vấn đề của bài tập? | ○  ○ | Có yêu cầu giải thích các điểm cản trở bạn giải quyết các bài tập trong giờ học có hướng dẫn không? | ○ |
| Đã thử tóm tắt lại bài tập trước khi trao đổi cùng bạn học? | x○ | Có đố bạn cùng lớp giải quyết thách thức nào (mà bạn đã tìm ra) không? | x○ |
| Đã tham gia tích cực vào các buổi trao đổi về bài tập? | ○**○** | Có ngủ đủ trước ngày học không? | x○ |
| Có tham khảo ý kiến với giảng viên/tutor khi gặp rắc rối không? | ○ | Có nỗ lực để ngủ đủ trước ngày học không? | o**○** |

1. **Tự học**

Bạn đã dành bao nhiêu thời gian cho việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập (được giao và tự giao việc)?

Di chuyển ký tự ○ vào ô tương ứng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1h | ~2hs | ~4hs | ~6hs | ~8hs | ~15hs | >15hs |
|  | ○ | ○ |  |  |  |  |

1. **Những bài học đã xong hoàn toàn**

Những bài học đã hoàn thành 100% nhiệm vụ bắt buộc.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài học** | **Các công việc đã làm** |
| Spring Framework | Đã hoàn thành |
| Spring Controller | Đã hoàn thành |
| Data Binding | Đã hoàn thành |
| Thymeleaf | Đã hoàn thành |
| Thao tác CSDL và ORM | Đã hoàn thành |
| JPA | Đã hoàn thành |

1. **Những bài học còn chưa xong hoàn toàn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Những nội dung chưa hoàn thành** | **Thời gian hoàn thành dự kiến** |
| không có | không có | không có |

1. **Những nhiệm vụ tự giao**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Kết quả** |
| Củng cố kiến thức cũ trong tuần  Tìm hiểu bài mới, và thực hành  Thuộc các câu lệnh, sự kiện trong bài học | Đã hoàn thành tương đối |

1. **Những trở ngại gặp phải**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trở ngại** | **Những hành động tháo gỡ đã thực hiện** | **Đã xong chưa**  **(○/**✕) | **Những hành động tháo gỡ kế tiếp** |
| Chưa nắm bắt, hiểu được các câu lệnh. | Cố gắng tự học thêm nhiều thời gian hơn | X | Kiên trì |
| Trả lời những bài học theo một cách mạch lạc hơn. | Cố gắng học thuộc các kiến thức cần học hơn | X | Kiên trì |

1. **Các câu hỏi quan trọng nhất đã đặt ra**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Kết quả nhận được/tìm được/rút ra được** |
| Các câu hỏi trong quá trình làm bài tập | Đã hiểu rất rõ các vấn đề |

1. **Những kiến thức/kỹ năng gia tăng có ý nghĩa nhất**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Kiến thức/kỹ năng (10 từ khoá)** | **Ý nghĩa** |
| 1 | Front Controller | Điều hướng |
| 2 | Handle Mapping | Ánh xạ url |
| 3 | ViewResolver | Ánh xạ view |
| 4 | Bean | Đối tượng trong pring |
| 5 | RequestMapping | Ánh xạ controller |
| 6 | Model | Chứa dữ liệu gửi sang view |
| 7 | ModelMap | Chứa dữ liệu gửi sang view có dạng key-value |
| 8 | ModelAndView | Vừa gán dữ liệu vừa chỉ định view |
| 9 | RequestParam | Truy cập 1 tham số uri và tham số handle method |
| 10 | PathVariable | Lấy giá trị trong đường dẫn uri |
| 11 | Data Binding | Liên kết dữ liệu với model |

1. **Những hành động cải tiến tuần tới**

Đặt các hành động theo tiêu chuẩn SMART, chấm điểm từ 1 đến 4 theo mô tả trong khóa Kanban.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hành động** | **S** | **M** | **A** | **R** | **T** | **Tổng** |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Những nhiệm vụ cốt lõi của tuần tới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Thời gian ước tính** |
| Đọc bài và soạn bài trước khi đến lớp | 2h |
| Hoàn thành bài tập trên jame | 8h |